

DEVELOPING TOURISM IN ETHNIC MINORITY AREA IN BINH LIEU DISTRICT, QUANG NINH PROVINCE

Pham Hong Long^a
Ngo Viet Anh^b

^aUniversity of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi; Email: phamhonglong@gmail.com

^bCenter for Natural Conservation and Development; Email: anh.ngo@ccd.org.vn

Received: 15/10/2021; Reviewed: 07/3/2022; Revised: 10/3/2022; Accepted: 14/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/606>

Tourism has become an important economic sector, making a positive contribution to socio-economic development, especially in areas with difficult conditions or ethnic minority areas. Binh Lieu is a mountainous district in the northeast of Quang Ninh province, converging all favorable factors for the development of tourism activities, associated with the promotion and preservation of unique indigenous cultural values, with attractive natural resource values. The development of tourism in the area of ethnic minorities in Binh Lieu district opens up great development opportunities, creating livelihoods for the community, improving and enhancing the lives of ethnic minorities in Binh Lieu district, at the same time contributing to the preservation and promotion of traditional cultural values and values of the natural landscape and environment in the district in particular and Quang Ninh province in general.

Keywords: *Tourism; Areas of ethnic minorities; Binh Lieu district, Quang Ninh province.*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, du lịch đã và đang trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hoá - xã hội của con người. Hoạt động kinh doanh về du lịch đã và đang trở thành một ngành kinh tế quan trọng mang lại lợi ích to lớn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, phát huy và bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, môi trường.

Với xu hướng ngày càng phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch, đặc biệt tại các vùng núi, vùng cao là địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số (DTTS), nơi đây vừa có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, vừa hội tụ các giá trị văn hoá truyền thống đặc trưng, khác biệt. Do vậy, tại các địa điểm này có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch với các loại hình du lịch chủ yếu như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị của cộng đồng địa phương, giá trị của tài nguyên thiên nhiên thông qua hoạt động du lịch. Ngoài các công việc truyền thống như làm nương rẫy, canh tác nông nghiệp, cộng đồng DTTS có thể tham gia vào các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch tại chỗ như cung cấp chỗ nghỉ, cung cấp thức ăn và sản phẩm địa phương, mang lại những nguồn lợi kinh tế góp phần cải thiện cuộc sống của các DTTS.

Ở Việt Nam, phát triển du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số trở thành một trào lưu, cũng như xu hướng mới trong phát triển du lịch. Các vùng phát triển tiêu biểu về du lịch gắn với các vùng đồng bào DTTS như Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Hòa Bình, Sơn La,... và nhiều địa phương khác trong cả nước. Tại các điểm đến này, cộng đồng các DTTS tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch từ cung cấp dịch vụ

du lịch, buôn bán hàng hoá, hướng dẫn du lịch, mang lại cho cộng đồng những nguồn lợi tích cực, cải thiện được cuộc sống, nâng cao trình độ, nhận thức, và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

Bình Liêu là một huyện vùng cao biên giới phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây sở hữu cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, trù phú với phong cảnh hữu tình nên thơ bởi xung quanh được bao bọc bởi những dãy núi non trùng điệp và những cách đồng ruộng bậc thang thơ mộng, những mảng rừng xanh ngát, bạt ngàn hương thơm của hồi, quế. Bên cạnh tài nguyên thiên nhiên hùng vĩ, Bình Liêu còn sở hữu tài nguyên văn hoá hết sức độc đáo. Huyện Bình Liêu với dân số khoảng 31.637 người trong đó có 96% là người đồng bào DTTS, chủ yếu là người Tày chiếm 50,13%, người Dao chiếm 27,72%, người Sán Chiếm 15,48% và một số dân tộc khác sinh sống. Các giá trị văn hoá truyền thống được gìn giữ và bảo tồn gần như nguyên vẹn, tạo nên sức hấp dẫn riêng biệt cho vùng đất biên giới này.

Trong thời gian gần đây, hoạt động du lịch đã bắt đầu phát triển của huyện Bình Liêu và được nhiều khách du lịch biết đến. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch tại huyện Bình Liêu còn chưa tương xứng với tiềm năng. Sự tham gia vào hoạt động du lịch của cộng đồng các DTTS ở huyện Bình Liêu chưa cao, hiệu quả mang lại cho cộng đồng chưa nhiều, các giá trị văn hoá truyền thống chưa được phát huy, bảo vệ. Do vậy, bài viết này tập trung chỉ ra những tiềm năng du lịch của huyện Bình Liêu và trên cơ sở khoa học, định hướng những giải pháp phát triển du lịch hiệu quả và bền vững.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ trước đến nay, ở Việt Nam đã có nhiều tác giả nghiên cứu liên quan đến vấn đề phát triển du lịch cộng đồng ở vùng đồng bào DTTS nói chung và phát triển du lịch cộng đồng ở vùng DTTS của huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nói riêng, tiêu biểu phải kể đến một số công trình nghiên cứu như: Phạm Trung Lương (2008), “Cơ sở khoa học phát triển du lịch đảo ven bờ vùng du lịch Bắc Trung Bộ”, Đề tài khoa học cấp ngành, Hà Nội; Đỗ Cẩm Thơ (2015), “Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng miền núi phía Bắc”; Duy Dũng, “Yếu tố tác động của du lịch cộng đồng đến văn hóa của đồng bào DTTS”, Tạp chí Du lịch, số tháng 8/2016; Duy Dũng, “Tác động của loại hình du lịch homestay đối với văn hóa truyền thống vùng đồng bào DTTS và miền núi”, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 3 (15) - Tháng 9/2016... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã đề cập khá đầy đủ về phát triển du lịch, du lịch cộng đồng vùng DTTS nói chung, đồng thời nêu những tác động, yếu tố thuận lợi, hạn chế, những giải pháp cơ bản về phát triển hoạt động du lịch, du lịch cộng đồng ở vùng này. Tuy nhiên, ít công trình nghiên cứu đề cập đến việc phát triển du lịch vùng đồng bào DTTS ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; đặc biệt đề phát triển các hoạt động du lịch một cách hiệu quả, mang lại những ích to lớn về kinh tế, văn hoá - xã hội và môi trường cho cộng đồng ở huyện Bình Liêu cần có những hướng đi đúng đắn trong phát triển các sản phẩm và dịch vụ ở nơi đây như thế nào. Chính vì vậy, trong bài viết này, tác giả tập trung chỉ ra những tiềm năng du lịch của huyện Bình Liêu; trên cơ sở khoa học, định hướng những giải pháp phát triển du lịch hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu và phương pháp điền dã. Với phương pháp thu thập tài liệu, nhóm tác giả tập trung thu thập các tài liệu sơ cấp liên quan đến lý luận và thực tiễn phát triển du lịch vùng đồng bào DTTS. Cụ thể, các tài liệu là các bài viết, bài nghiên cứu, công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu về du lịch và phát triển hoạt động du lịch gắn với vùng đồng bào DTTS. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng thu thập các nguồn tài liệu của địa phương như các báo cáo kinh tế xã hội, các nghiên cứu, lịch sử các DTTS ở huyện Bình Liêu (tỉnh Quảng Ninh) để làm cơ sở xây dựng nội dung bài viết.

Bên cạnh đó, nhóm tác giả còn sử dụng phương pháp điền dã với các kỹ thuật như quan sát, phỏng vấn, tham vấn,... tại địa bàn huyện Bình Liêu bao gồm thị trấn Bình Liêu, xã Đông Văn, xã Hoàng Mô, xã Lục Hồn, xã Vô Ngại, xã Húc Động và xã Đông Tâm. Các kỹ thuật phỏng vấn, tham vấn được sử dụng để thu thập thông tin từ 35 đối tượng bao gồm chính quyền địa phương, cộng đồng DTTS ở Bình Liêu, doanh nghiệp du lịch lữ hành và khách du lịch. Các vùng DTTS, nhóm tác giả tập trung khảo sát tại 3 nhóm dân tộc Tày, Dao, Sán Chì ở các bản Cẩu xã Lục Hồn, bản Sông Moóc xã Đông

Văn, bản Lục Ngụ xã Húc Động. Nhóm tác giả đã thực hiện phương pháp này trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2021.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Bình Liêu, điểm đến du lịch hấp dẫn

Bình Liêu là một huyện vùng núi biên giới nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh, cách thành phố Hạ Long 100km. Huyện Bình Liêu ngoài tiếp giáp với các huyện khác như Tiên Yên, Đầm Hà và Hải Hà, Bình Liêu còn tiếp giáp với huyện Đình Lập (Lạng Sơn), và có đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc dài hơn 43km. Bình Liêu được đánh giá là một điểm đến mới, dễ tiếp cận với các trung tâm kinh tế, là cầu nối quan trọng trong mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu hàng hoá, dịch vụ không chỉ ở Việt Nam, mà còn với các tỉnh Quảng Tây, Quảng Đông, Trung Quốc.

Với những địa danh nổi tiếng như dãy núi Cao Ba Lanh gắn liền với truyền thuyết và lịch sử đấu tranh gìn giữ biên cương của nhân dân và các dân tộc ở Bình Liêu. Đỉnh Cao Ba Lanh thuộc xã Đông Văn với độ cao 1.113m so với mực nước biển, đứng trên Cao Ba Lanh, du khách có thể thu vào tầm mắt một không gian tuyệt đẹp, bao quát một vùng biên giới Việt - Trung. Ngày nay, trên đỉnh núi vẫn còn tồn tại hệ thống hầm hào, ụ pháo, và những dấu tích của lịch sử chiến tranh, mang đến những trải nghiệm về văn hoá, tâm linh, lịch sử đầy hấp dẫn đối với khách du lịch. Khu vực đỉnh Cao Xiêm với độ cao 1.429m nằm ở xã Lục Hồn, là dãy núi cao nhất của huyện Bình Liêu và được mệnh danh là “Nóc nhà của Quảng Ninh”. Với vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ, Cao Xiêm là điểm đến lý tưởng cho nhóm du khách ưa khám phá, ưa mạo hiểm với địa hình núi cao, phong cảnh thiên nhiên hấp dẫn. Cùng với các đỉnh núi cao, hệ thống thác nước tự nhiên ở Bình Liêu cũng mang những nét đẹp riêng có và hấp dẫn. Các thác nước nổi tiếng ở Bình Liêu phải kể đến là Thác Khe Văn - Danh thắng cấp tỉnh, Thác Khe Tiên, Thác Sông Moóc. Hoà quyện với không gian cảnh quan thiên nhiên, các thác nước như một điểm nhấn, mang trong mình những nét đẹp mềm mại, uốn lượn bên những sườn núi đồi của Bình Liêu. Các thác nước tự nhiên luôn là điểm đến hấp dẫn với du khách, các thác tự nước tự nhiên vẫn giữ được vẻ hoang sơ, cùng cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ tạo nên những ấn tượng cho bất cứ ai lần đầu đến đây. Bên cạnh đó, với diện tích hơn 2.616,65ha rừng tự nhiên, cùng khí hậu mát mẻ vùng núi cao, hệ sinh thái rừng ở huyện Bình Liêu mang đặc trưng của tiểu vùng sinh thái nhiệt đới với thảm thực vật hết sức phong phú, đặc biệt là sự phát triển của rừng hỗn, quế và các loại hoa như hoa lau, hoa sớ tạo nên sức hút riêng biệt cho Bình Liêu.

Cùng với cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp là cuộc sống êm đềm, giản dị, đậm chất nhân văn và giàu tình người của đồng bào các DTTS đã bao đời gắn bó với mảnh đất này. Với dân số có tới 96% dân số là đồng bào các DTTS, Bình Liêu có những nét văn hoá truyền thống đa dạng và độc đáo. Các dân tộc

đã hình thành nên một bề dày văn hoá với nhiều giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc vẫn được bảo tồn và phát huy như: nghệ thuật diễn xướng Then của dân tộc Tày, hội Soóng cọ của người Sán Chỉ, lễ hội đình Lục Nà,... Đây là tài sản vô giá để Bình Liêu phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống quý báu này. Với các điều kiện thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên phong phú cùng truyền thống văn hóa lâu đời, Bình Liêu là nơi hội tụ các yếu tố phát triển du lịch mang bản sắc riêng biệt và hấp dẫn khách du lịch.

4.2. Tiềm năng phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Bình Liêu

Trải qua hàng ngàn năm sinh sống, đồng bào các dân tộc Bình Liêu đã xây dựng cho mình nền văn hoá đậm đà bản sắc với phong tục, tập quán sản xuất, sinh hoạt, làm cho đời sống văn hoá ở Bình Liêu hết sự đa dạng và độc đáo. Bình Liêu là địa bàn cư trú của các dân tộc như Tày, Dao, Sán Chỉ với những sắc màu nổi bật.

4.2.1. Văn hoá người Tày ở Bình Liêu

Người Tày ở Bình Liêu đã xuất hiện cách đây từ ngàn năm trước, có rất nhiều nghiên cứu về nguồn gốc của người Tày ở Bình Liêu, đa phần cho rằng người Tày ở Bình Liêu xuất hiện từ thế kỷ XV, bắt nguồn từ các tộc người Thổ di cư từ Quảng Tây, Trung Quốc sang vùng đồi núi trù phú của nước ta. Dân tộc Tày ở Bình Liêu chiếm đông nhất toàn huyện với hơn 51,3% dân số, người Tày thường sống tập trung thành từng bản ở chân đồi, chân núi, ven sông, ven suối, gần những đám rông, nương mình tự khai phá dựa vào đó để sinh sống (Hieu, 2020). Người Tày ở Bình Liêu vẫn duy trì nếp sống mộc mạc, giản dị gắn bó với nương rẫy, núi rừng, canh tác lúa nước và sản xuất lâm nghiệp. Đời sống văn hoá đặc sắc nhất của người Tày ở Bình Liêu được gìn giữ là Hát then - một trong những hình thức diễn xướng văn hoá dân gian độc đáo mà hiếm nơi nào còn giữ được.

Diễn xướng hát then được thực hiện trong nghi lễ tín ngưỡng của tộc người Tày, Nùng, Thái. Đó là hình thức sử dụng âm điệu trình bày cuộc hành trình của các then mang lễ vật mừng trời để cầu xin những điều tốt đẹp cho con người ở trần gian (Bao Quang Ninh, 2018). Cũng như người Tày ở nhiều vùng khác, người Tày ở huyện Bình Liêu, không theo tôn giáo nào mà chỉ có tín ngưỡng dân gian với tục thờ cúng tổ tiên, thần thánh, ma quỷ mà người Tày gọi chung là Phi (có Phi lành, Phi dữ). Người Tày có nhiều nghi lễ cúng khấn để xin Phi lành phù hộ, xin những điều tốt đẹp, xua đuổi Phi dữ và những điều xấu. Những lời cúng khấn thực hiện trong các nghi lễ gọi là đường Then do các Then thực hiện (nằm trong các nghi lễ cúng khấn còn có hệ thống lời gọi là đường Mo, Tào, Pật mà người thực hiện là các thầy Mo, thầy Tào, thầy Pật - những tên gọi khác nhau của người hành nghề cúng bái). Bởi vậy, Then nghi lễ là hệ thống lời hát có làn điệu, kèm với các nghi thức trong hoạt động tín

ngưỡng đặc trưng của dân tộc Tày (Duong, 2020). Người thực hành được các nghi lễ Then phải là những người có khả năng đặc biệt. Theo quan niệm của người Tày và trong thực tế, Then là người được trời cử xuống hoặc được tổ tiên có nghiệp Then lựa chọn để giúp người trần gian thực hiện các nghi lễ Then, đáp ứng nhu cầu tâm linh của cộng đồng, nếu đó là phụ nữ thì gọi là Mèn Then (hay Mèn Slin), còn đàn ông - thường rất hiếm thì gọi là Pò Then (hay Pò Slin) (Duong, 2020).

Đàn tính hay còn gọi là Tính tẩu là một nhạc cụ biểu tượng của dân tộc Tày, đàn tính thuộc họ dây, chỉ gảy. Đàn gồm cần đàn, bầu đàn, mặt đàn, thủ đàn và dây đàn. Cây đàn tính gắn liền với những cuộc hành lễ Then tạo sức hút với người nghe bởi âm thanh trầm bổng, du dương. Người hành lễ sử dụng đàn tính để phụ họa cho việc diễn tả nội dung của đường Then. Tiếng đàn tính cùng lời hát Then diễn tả cuộc hành trình của đoàn quân Then một cách sinh động, khiến những người thưởng thức như đang cùng tham gia với đoàn quân Then lên mừng trời.

Chùm xóc nhạc hay còn gọi là cỗ nhạc - cỗ ngựa là vật dụng làm bằng đồng hoặc sắt. Trong quá trình làm then, chùm xóc nhạc được nghệ nhân sử dụng theo nhiều cách. Khi quân binh vượt núi thì nhạc xóc thôi thúc, khi vượt sông thì tiết tấu nhanh hơn, dồn dập, khi linh hồn nhập vào thì xóc nhạc lại càng nhanh hơn. Chùm xóc nhạc còn được sử dụng khi múa châu trong then, theo nhiều cách khác nhau như chèo thuyền, múa quạt, múa tán hoá, múa châu lễ, múa châu tướng,... Trong một cuộc then, nếu thiếu đi chùm xóc nhạc thì chủ đủ kích lệ tâm lý hưng phấn của người nghe hát then. Chùm xóc nhạc giữ vai trò giữ nhịp kèm theo tiếng tính tẩu làm nên cuộc hát then đầy cuốn hút và thú vị (Hieu, 2018).

Then hay còn gọi là bộ gieo quả âm dương. Then được làm bằng hai nửa miếng gỗ hoặc tre dùng để hồi ý kiên thần linh. Cách gieo quả của các thầy then khác với người Kinh là khi gieo quả phải hợp liền 3 lần mới được. Quy định đánh then của các thầy then như sau: Lần 1: Một sấp một ngựa, lần 2: Hai sấp, lần 3: Hai ngựa. Hoặc có quy định: Then ngựa là đi, then úp là về.

Các vật phẩm khác như ấn: Chủ yếu được khắc bằng gỗ (có người làm bằng đồng), được sử dụng với ý nghĩa thừa lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế đi hành sự, dù ở nhà hoặc khi đi làm lễ, ấn đều được đặt ở bát hượng chính của Then. Ngoài ra còn có các vật phẩm khác như: Quạt, chuông, dao (kiếm) và còi. Mỗi vật đều có chức năng riêng phục vụ hành lễ theo quy định. Quạt dùng tượng trưng là cờ khi đôn đốc binh mã qua các lần phát quạt, đóng hay mở quạt. Chuông giống báo hiệu mở đầu các nghi thức quan trọng; còi để tập hợp binh mã, dao (kiếm) dùng để trừ tà đuổi quỷ (Duong, 2020).

Ngày nay, Then không chỉ là một biểu tượng văn hoá của người Tày, mà còn trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn và đặc biệt. Huyện Bình Liêu đã và đang rất quan tâm, chú trọng đến công tác phát

huy giá trị văn hoá hát Then, xây dựng hát Then không chỉ là sản phẩm văn hoá phục vụ đời sống tinh thần của người Tày mà còn định hướng hát then là một sản phẩm du lịch đặc sắc của huyện Bình Liêu. Theo đó, hiện nay có 8 Câu lạc bộ hát Then sinh hoạt tại các bản, làng, thôn xóm ở huyện Bình Liêu, với các hoạt động đa dạng và phong phú như biểu diễn, giao lưu hát then, các lớp đào tạo, truyền dạy hát then, làm đàn tính, nhằm mục đích gìn giữ và phát huy các giá trị của nghệ thuật văn hoá dân gian này.

4.2.2. Văn hoá người Dao ở huyện Bình Liêu

Người Dao ở Bình Liêu tập trung chủ yếu ở xã Đông Văn, với dân số chiếm 28,21% đứng thứ 2 sau dân tộc Tày, dân tộc Dao ở huyện Bình Liêu có 2 nhóm chính là Dao Thanh Phán và Dao Thanh Y (Cong thông tin di sản văn hóa huyện Bình Liêu, 2021). Người Dao ở Đông Văn có 484 hộ chiếm 73,6% số hộ toàn xã với 2218 người, 100% là người Dao Thanh Phán. Ở Đông Văn có 9 thôn bản đều có người Dao Thanh Phán sinh sống. Người Dao thường ở các vùng núi cao, khe sâu như Khe Tiên, Sông Moóc, Khe Mọi, Phạt Chi đều có người Dao Thanh Phán sinh sống. Người Dao Thanh Phán ở Bình Liêu có những luật tục hết sức đa dạng gắn liền với cuộc sống cộng đồng. Những quy định, luật tục này đều là được truyền lại từ đời này qua đời khác và được các thế hệ người Dao ở huyện Bình Liêu duy trì cho đến tận ngày nay. Với người Dao Thanh Phán với luật tục sinh sống gần núi rừng và duy trì lối sống tự cung tự cấp, do vậy những tri thức bản địa được tích lũy luôn gắn liền với rừng núi và điều kiện tự nhiên, phát triển một cách hài hoà.

Người Dao Thanh Phán ở Bình Liêu vẫn duy trì và sử dụng trang phục truyền thống của dân tộc mình trong cuộc sống hàng ngày cả những ngày thường nhật đến các dịp lễ tế, cưới hỏi. Trang phục của họ thường có sắc đỏ làm chủ đạo. Người phụ nữ Dao Thanh Phán thường quấn trên đầu một chiếc khăn đỏ, in hoạt tiết hoa văn và buộc dây ở cằm, thể hiện sự thùy mị, nét na và duyên dáng. Với người đã có chồng thì đầu cạo trọc, đội một hộp màu đỏ và phủ khăn hoa tiết lên trên. Ngoài trang phục, phụ nữ Dao Thanh Phán còn có tục cạo lông mày và bịt răng vàng. Họ cho rằng con người khác con vật, khi cười bộ răng sẽ lộ ra, qua đó thể hiện nét đẹp và duyên dáng (Nga, 2017). Do đó, phụ nữ Dao Thanh Phán thường bọc răng vàng ở răng nanh hoặc răng cửa. Tục bọc răng vàng của người Dao Thanh Phán đã xuất hiện từ rất lâu và chỉ những người có điều kiện mới bọc răng vàng. Người có răng vàng thường sẽ tự tin hơn, cùng trang phục đỏ, nụ cười duyên dáng, người phụ nữ Dao Thanh Phán trở nên cuốn hút giữa núi rừng Bình Liêu.

Cùng với trang phục truyền thống, người Dao Thanh Phán ở huyện Bình Liêu còn duy trì được các lễ hội truyền thống mang bản sắc riêng của tộc người mình. Đối với người Dao Thanh Phán họ có tục kiêng kỵ trong sinh hoạt hàng ngày, dần trở thành một nét văn hoá đặc trưng. Người Dao Thanh

Phán lấy ngày mùng 4 tháng 4 âm lịch làm ngày Kiêng gió. Vào ngày này, không một thành viên nào ở trong nhà và cũng không hoạt động sản xuất. Họ không ở trong nhà vì quan niệm nếu có sự hiện diện của họ thì thân gió sẽ không vào nhà. Họ sẽ rời nhà từ rất sớm, khi ra khỏi nhà, thân gió sẽ vào nhà và mang những rủi ro, phiền muộn đi, thân gió cũng rửa sạch không khí, đem đến những điều tốt lành, mang đến sự ấm no, sung túc cho một năm mới. Vào ngày này, người Dao Thanh Phán không thực hiện hoạt động sản xuất, họ không đi làm nương rẫy, không ra ruộng, canh tác,... vì họ cho rằng làm bất cứ điều gì thân gió cũng sẽ xô đổ, không có thành quả (Hieu, 2017).

Cho đến nay, ngày Kiêng gió không chỉ là một dịp kiêng kỵ của người Dao Thanh Phán ở Đông Văn, mà nó đã trở thành một ngày hội thu hút rất đông sự tham gia của cộng đồng địa phương, khách du lịch trong và ngoài huyện tham gia. Vào ngày kiêng gió, các tuyến đường ở Bình Liêu rực rỡ sắc đỏ của người Dao Thanh Phán, họ cùng nhau đi chơi, nói chuyện, kể về những câu chuyện mùa màng trong một năm qua và những dự định trong năm mới. Người Dao thường tập trung ở các điểm chợ, nhà văn hoá để gặp gỡ, tâm tình và hát những làn điệu truyền thống, có khi họ cùng nhau ăn uống, ngất ngây bên những men rượu thơm nồng. Có thể thấy, ngày hội kiêng gió là một biểu tượng văn hoá đặc trưng của người Dao Thanh Phán ở Bình Liêu, với những nét văn hoá riêng biệt, đây chắc chắn là một sắc màu nổi bật trong phát triển du lịch ở huyện Bình Liêu trong thời gian tới.

4.2.3. Văn hoá người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu

Người Sán Chỉ là một trong hai nhánh (cùng với nhánh người Cao Lan) thuộc dân tộc Sán Chay. Người Sán Chỉ là một trong bảy tộc người thiểu số của tỉnh sinh sống thành cộng đồng làng, bản, cư trú ở hầu hết các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ninh, phần lớn tập trung ở các huyện Bình Liêu, Tiên Yên, Ba Chẽ, Đầm Hà, Hải Hà. Người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu có số dân đứng thứ ba toàn huyện với 15% dân số, sau người Tày và người Dao và tập trung chủ yếu ở xã Húc Động (Cong thông tin di sản văn hóa huyện Bình Liêu, 2021).

Người Sán Chỉ cũng giống như các dân tộc khác ở huyện Bình Liêu, sinh sống quần tụ thành từng bản, làng, tuy nhiên người Sán Chỉ thường sinh sống ở các địa hình thấp hơn người Dao, gần với các vị trí canh tác nông nghiệp, các khe suối, có điều kiện thuận lợi để sinh sống. Người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu vẫn duy trì và gìn giữ được trang phục truyền thống. Trang phục của người Sán Chỉ được làm thủ công do sự khéo léo của người phụ nữ Sán Chỉ làm ra. Phụ nữ Sán Chỉ thường vân tóc, đội khăn màu xanh và kèm theo các đồ trang sức như vòng cổ, vòng tay bằng bạc. Trang phục thường là váy đen cùng áo vải xanh. Đối với trang phục của nam giới, đơn giản hơn với áo chàm, có hai túi, quần dài ống rộng thuận lợi cho việc sinh hoạt hàng ngày và làm nương rẫy.

Với những đặc trưng riêng biệt về văn hoá truyền thống, người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu còn có các tập quán, luật tục điển hình mà hiếm tộc người nào có được. Một trong những luật tục điển hình là Hội tháng Ba “Shăm nhit hui” hay còn gọi là Hội Soóng Cọ được tổ chức hàng năm vào ngày 16 tháng 3 âm lịch ở xã Húc Động, huyện Bình Liêu.

Việc tổ chức ngày hội tháng Ba tại xã Húc Động là một quy ước bất thành văn đã có từ lâu đời của đồng bào người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu. Với ngôn ngữ Sán Chỉ, bà con gọi ngày hội này là “Shăm nhit hui” - tức ngày hội tháng Ba. Ngày hội này được tổ chức hàng năm vào một ngày duy nhất là ngày 16 tháng ba âm lịch. Nó còn được gọi là ngày hội Soóng Cọ vì trong ngày này đồng bào thường giao lưu với nhau chủ yếu bằng “Soóng cọ”. “Soóng cọ” theo tiếng Sán Chỉ có nghĩa là “xướng ca”, hát đối, hát giao duyên. Khác với lối hát đối, hát giao duyên của các tộc người Việt, Nùng,... Soóng Cọ của tộc người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu có những đặc điểm rất riêng biệt:

Thứ nhất, Hội Soóng Cọ được ấn định tổ chức vào duy nhất một ngày trong năm là ngày trăng tròn của tháng cuối mùa xuân, khi tiết trời âm áp, và là lúc nông nhàn.

Thứ hai, Hội Soóng Cọ xưa chỉ dành cho người đã trưởng thành, trẻ em không được phép tham dự, bởi mục đích chính của nó là để giao duyên, hay “hiến tế tình yêu” với những cặp đôi nam nữ yêu nhau hay các cặp vợ chồng...

Đối với một số đồng bào DTTS, chuyện dựng vợ gả chồng thường do cha mẹ gả bán hay các tục lệ lạc hậu, khiến cho việc kết hôn diễn ra sớm ở lứa tuổi vị thành niên 12-13 tuổi. Người Sán Chỉ cũng chịu ảnh hưởng từ các tục lệ này. Nhiều cặp vợ chồng lấy nhau mà không có tình yêu, kết hôn dựa trên sự gả bán của cha mẹ. Do vậy, người Sán Chỉ luôn khao khát về tình yêu đúng nghĩa, do vậy mà người Sán Chỉ xưa đã tổ chức ra một ngày hội gọi là Hội tháng ba (Shăm nhit hui) - Hội Soóng Cọ.

Thứ ba, để tránh kết tình với người cùng huyết thống, cùng dòng họ, người Sán Chỉ đã đặt ra nguyên tắc cấm kỵ việc hát và giao duyên với người cùng làng, cùng bản, cùng vùng.

Thứ tư, sau khi giả hội (kết thúc hội), các người tham gia ai về nhà nấy, không được tơ vương, tự ý hẹn hò với nhau, không được can thiệp vào cuộc sống gia đình riêng của nhau, gây mất hạnh phúc, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Nếu vi phạm quy định này, cả hai người sẽ bị con mà làng làm hại, bị hai họ khai trừ, bị cả làng, bản, xã chê cười (Thin, 2014).

Hàng năm, Hội hát Soóng Cọ luôn được tổ chức và thu hút rất đông đảo người dân và khách du lịch tham gia. Hội hát Soóng Cọ gắn liền với các hoạt động thể thao, văn nghệ, vui chơi giải trí hết sức độc đáo là thú vị như Chương trình Nghệ thuật trình diễn dân gian, tín ngưỡng, phong tục tập quán của các dân tộc, trưng bày các hiện vật, dụng cụ lao

động sản xuất, sinh hoạt, văn hoá, giải bóng đá nữ Húc Động, các trò chơi dân gian như ném còn, đẩy gậy, kéo co, đánh quay, kỳ cày,... Việc tổ chức ngày Hội tháng Ba xã Húc Động, huyện Bình Liêu là một sự kiện văn hoá lớn của huyện, nhằm phát huy và bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Sán Chỉ với những nét văn hoá đặc trưng, mang những giá trị to lớn. Bên cạnh đó, việc tổ chức ngày hội còn là dịp giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hoá đặc sắc đến đông đảo người dân, góp phần tích cực trong phát triển hoạt động du lịch ở huyện Bình Liêu.

4.3. Thực trạng phát triển du lịch ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Bình Liêu

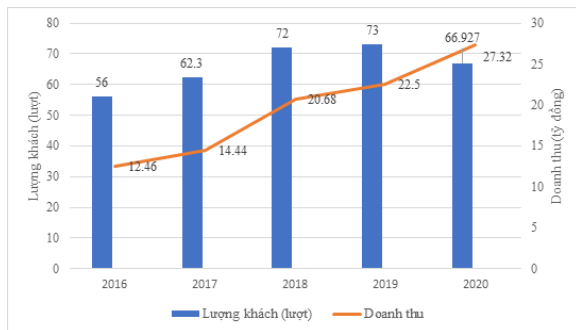
Huyện Bình Liêu nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung đã xác định du lịch thể mạnh và định hướng phát triển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Từ năm 2015, huyện đã xây dựng nhiều nghị quyết, quyết định và đề án để phát triển du lịch như Nghị quyết số 01 “Về phát triển du lịch huyện Bình Liêu giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030”, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn. Huyện Bình Liêu đã xây dựng các sản phẩm du lịch mang nét đặc trưng, đa dạng, đậm đà bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn, kết nối với các trung tâm du lịch lớn trong và ngoài tỉnh nhằm thu hút khách du lịch đến Bình Liêu.

Huyện đã xây dựng và phát triển với 3 tuyến, 7 điểm du lịch được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh công nhận là điểm, tuyến du lịch trên địa bàn huyện Bình Liêu. Theo đó, 7 điểm du lịch cấp tỉnh bao gồm: Thác Khe Vãn, Thác Khe Tiên, Thác Sông Móc, Đình Lục Nà, Chợ Trung tâm huyện Bình Liêu, Chợ Đồng Vãn, Cột mốc số 1317, Cửa khẩu Hoàng Mô. Với 3 tuyến du lịch kết nối các điểm du lịch trên địa bàn huyện bao gồm: Tuyến 1: Thị trấn Bình Liêu - xã Húc Động - xã Đồng Vãn - cửa khẩu Hoàng Mô; tuyến 2: Trung tâm Thị trấn Bình Liêu - xã Lục Hồn - cửa khẩu Hoàng Mô - xã Đồng Vãn; tuyến 3: Thị trấn Bình Liêu - đường tuần tra biên giới - cửa khẩu Hoàng Mô.

Bình Liêu hướng đến phát triển 7 nhóm sản phẩm du lịch đặc thù bao gồm: Tham quan, khám phá, trải nghiệm biên giới Việt Nam - Trung Quốc; tìm hiểu văn hoá làng bản dân tộc, nghỉ dưỡng, chữa bệnh, hồi phục sức khoẻ, tham quan vui chơi, giải trí mạo hiểm, công viên vui chơi, giải trí chuyên đề, âm thực truyền thống địa phương; đặc sản, hàng hoá lưu niệm truyền thống. Để phát huy các giá trị dân tộc giàu bản sắc, huyện Bình Liêu quan tâm, chú trọng đến công tác bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống. Chính quyền huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về việc triển khai mặc trang phục dân tộc tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, tổ chức tuyên truyền, vận động người dân mặc trang phục dân tộc mình vào thứ 2, thứ 6. Tổ chức khôi phục và duy trì các lễ hội đặc sắc, chợ phiên vùng cao.

Để phát huy các giá trị văn hoá truyền thống các DTTS ở Bình Liêu, huyện đã và đang khai thác các giá trị văn hoá truyền thống này để phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng. Các hoạt động du lịch đã góp phần tích cực trong phát huy các giá trị văn hoá của các DTTS ở Bình Liêu, nhiều hộ gia đình được hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình lưu trú cộng đồng (homestay), người dân trực tiếp được tham gia vào các hoạt động như kinh doanh hàng nông sản, đặc sản địa phương, biểu diễn văn hoá, văn nghệ, biểu diễn hát Then, hát Soóng Cọ, biểu diễn đá bóng nữ,... Bước đầu, hoạt động du lịch đã mang lại những hiệu quả tích cực trong phát triển kinh tế địa phương, cải thiện cuộc sống của đồng bào DTTS, góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

Cho đến nay, du lịch huyện Bình Liêu đã đạt kết quả thành công nhất định. Tổng khách du lịch giai đoạn 2016-2020 ước 362.931 lượt (khách lưu trú 78.699 lượt); tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước trên 99 tỷ đồng. Cụ thể, năm 2019, lượng khách du lịch đến Bình Liêu cao nhất với 73 nghìn lượt khách, đạt doanh thu 22,5 tỷ đồng. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lượng khách du lịch đến Bình Liêu giảm còn hơn 66 nghìn lượt khách, tuy nhiên doanh thu từ du lịch cao hơn năm 2019 đạt hơn 27 tỷ đồng (Biểu đồ).



Biểu đồ. Thống kê lượng khách và doanh thu du lịch huyện Bình Liêu giai đoạn 2016-2020

Nguồn. Nhóm tác giả tổng hợp, 2022

Có thể thấy, hoạt động du lịch đã và đang mang lại những thay đổi tích cực trong phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS ở Bình Liêu. Du lịch đã đóng góp quan trọng vào tổng thu ngân sách của huyện trong giai đoạn 2016-2020 đạt 451 tỷ đồng, góp phần tăng thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 43,17 triệu đồng. Bên cạnh đó, du lịch còn đóng vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm mạnh từ 44,31% đầu năm 2016 đến năm 2020 ước còn 3,88%. Tính đến nay, đời sống nông thôn có chuyển biến tích cực khi cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, 97/97 thôn có đường trục thôn, liên thôn được cứng hóa, tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới tăng từ 90,64% năm 2015 lên 100% năm 2019 (Đảng bộ huyện Bình Liêu, 2020).

Nhìn chung, việc phát triển hoạt động du lịch vùng đồng bào DTTS ở Bình Liêu đã và đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ chính quyền địa phương và cộng đồng. Các giá trị giàu tiềm năng về văn hoá, tự nhiên đã và đang được địa phương khai thác để phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng như du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng. Công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các DTTS được chú trọng với nhiều chương trình, hoạt động cụ thể về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chính quyền, người dân trong gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Bình Liêu phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Cộng đồng các DTTS chưa tham gia nhiều vào các hoạt động du lịch, chưa là chủ thể cung cấp các dịch vụ du lịch cộng đồng, sự chia sẻ và hưởng lợi từ hoạt động du lịch của cộng đồng còn chưa cao. Bên cạnh đó, sức ép từ quá trình phát triển du lịch dẫn đến nguy cơ mai một các giá trị văn hoá truyền thống, tạo áp lực lên cộng đồng địa phương và môi trường sống. Điều này cần, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp cần có những hướng đi chiến lược trong phát triển hoạt động du lịch gắn với bản sắc văn hoá dân tộc ở huyện Bình Liêu một cách bền vững, hiệu quả.

5. Thảo luận

Với những điều kiện thuận lợi về tài nguyên tự nhiên hết sức đa dạng và phong phú, cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp hùng vĩ cùng các giá trị văn hoá truyền thống lâu đời của các dân tộc, có thể nói, Bình Liêu là nơi hội tụ các yếu tố vô cùng thuận lợi để phát triển du lịch với bản sắc riêng biệt mà hiếm nơi nào có được. Tuy nhiên để phát triển các hoạt động du lịch một cách hiệu quả, mang lại những ích to lớn về kinh tế, văn hoá - xã hội và môi trường cho cộng đồng ở huyện Bình Liêu cần có những hướng đi đúng đắn trong phát triển các sản phẩm và dịch vụ ở nơi đây.

Thứ nhất, phát huy và bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số

Quy hoạch các vùng bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, tránh việc xây dựng xâm hại hay làm phai nhạt các giá trị văn hoá bằng những quy định cụ thể về xây dựng kiến trúc nhà cổ của các dân tộc. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu bảo tồn và phát triển tri thức dân gian của các dân tộc ở huyện Bình Liêu như y học, chữ viết, nghệ thuật dân gian, làn điệu dân ca,...

Phối hợp với các tổ chức nghiên cứu nhằm xây dựng các phương án về bảo tồn và khôi phục lại các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể truyền thống của các dân tộc trên địa bàn như các lễ hội văn hoá, các phong tục tập quán, trang phục truyền thống, kiến trúc nhà truyền thống.

Khôi phục hoặc tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống của các dân tộc Tày, Dao, Sán Chi trên địa bàn huyện Bình Liêu: Nghề dệt của Tày, người Dao hay nghề truyền thống đan lát, nghề làm

giấy, nghề in hoa trên bài bằng sáp ong, nghề rèn, đúc bạc, làm bánh (bánh mật, bánh Coóc mò, bánh chung, bánh gặt gù), các món ăn đặc trưng (Khau nhục, Nấm quýt)...nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, cuốn hút du khách đồng thời thúc đẩy người dân tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch ở Bình Liêu.

Thường xuyên tổ chức các lễ hội văn hóa, giao lưu, hội thi, duy trì biểu diễn và thực hành các hình thức sinh hoạt văn hoá để giữ gìn bản sắc và phát triển giá trị truyền thống như: Lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng), lễ hội Then/nghi lễ Then cô, lễ hội Sóng Cọ, lễ hội cầu mùa, lễ hội kiêng gió, lễ cấp sắc, v.v.

Thứ hai, phát triển sản phẩm gắn với phát huy các giá trị văn hoá dân tộc thiểu số

Sản phẩm du lịch phải mang được linh hồn các giá trị văn hoá truyền thống, có nhiều yếu tố đặc sắc đặc thù của các tộc người ở huyện Bình Liêu, đặc sắc về không gian, về trải nghiệm, về văn hoá, lịch sử riêng biệt của từng tộc người Dao, Tày, Sán Chỉ, qua đó nâng cao giá trị, gia tăng sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm du lịch.

Sản phẩm du lịch là sự kết hợp hài hoà giữa các giá trị của huyện Bình Liêu, giá trị về tự nhiên và giá trị về văn hoá. Đồng thời tạo ra tính liên kết giữa các sản phẩm, và truyền tải được những giá trị của tài nguyên thiên nhiên, văn hoá, lan toả các giá trị ấy đến du khách và công chúng nhằm phát huy các giá trị của tài nguyên du lịch ở Bình Liêu.

Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với vùng đồng bào DTTS và gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá các DTTS ở Bình Liêu. Hỗ trợ cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch, tăng cường công tác vận động, hỗ trợ về vốn, trang thiết bị để cộng đồng DTTS ở Bình Liêu tham gia vào cung cấp các dịch vụ du lịch như lưu trú, cung cấp hàng hoá,... Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái như mô hình lưu trú homestay, mô hình sinh thái nông nghiệp, v.v.

Thứ ba, nâng cao năng lực cho đồng bào các dân tộc thiểu số

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt là nâng cao nhận thức của đồng bào các DTTS trong việc gìn giữ, bảo vệ các giá trị cảnh quan và tài nguyên tự nhiên, bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc văn hoá truyền thống thông qua hoạt động du lịch.

Cộng đồng các DTTS ở Bình Liêu là chủ thể quan trọng trong phát triển hoạt động du lịch, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch một cách tự nguyện, chủ động và sáng tạo. Xây dựng và thành lập các ban quản lý, các tổ chuyên trách về du lịch, có quy chế hoạt động thiết thực, dân chủ đảm bảo quyền lợi của các thành viên và các bên tham gia, đảm bảo hoạt động du lịch hiệu quả; cộng đồng người dân được hưởng lợi phù hợp, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững và cải thiện cuộc sống của cộng đồng các DTTS.

Tổ chức các khóa đào tạo cho cộng đồng các DTTS, để họ hiểu và nắm vững về những lợi ích mà hoạt động du lịch mang lại. Song song với việc hướng dẫn các hoạt động cụ thể khi tham gia vào hoạt động du lịch như hướng dẫn xây dựng các mô hình lưu trú homestay, hướng dẫn phục vụ khách du lịch, hướng dẫn kỹ năng nấu ăn, trình bày, bài trí, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách du lịch. Từng bước nâng cao trình độ và kỹ năng cho cộng đồng các DTTS ở huyện Bình Liêu.

Thứ tư, truyền thông quảng bá về du lịch vùng các dân tộc thiểu số

Xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá về hình ảnh du lịch vùng các DTTS ở Bình Liêu với nội dung hấp dẫn, đa dạng gắn với các hoạt động văn hoá truyền thống, các phong tục, luật tục, tập quán sinh hoạt, canh tác nông nghiệp, cùng với các giá trị của cảnh quan thiên nhiên.

Sử dụng đa dạng các công cụ truyền thông, quảng bá như các phương tiện thông tin đại chúng, các công cụ truyền thông hiện đại như mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến, đề tiếp cận và quảng bá hiệu quả và rộng rãi hơn đến nhiều đối tượng khách du lịch biết đến du lịch vùng các DTTS ở huyện Bình Liêu.

Giới thiệu các hình ảnh, sản phẩm du lịch vùng các DTTS ở Bình Liêu tại các sự kiện văn hoá, du lịch của tỉnh Quảng Ninh và các địa phương khác, nhằm tăng cường công tác quảng bá, lan toả hình ảnh du lịch đến khách hàng. Đồng thời giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống, các chương trình trải nghiệm, sản phẩm du lịch, các sản phẩm OCOP địa phương đến các doanh nghiệp lữ hành để thu hút đầu tư, phát triển hoạt động du lịch ở vùng các DTTS ở huyện Bình Liêu.

6. Kết luận

Việc phát triển hoạt động du lịch vùng đồng bào DTTS ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, nâng cao và cải thiện sinh kế cộng đồng các DTTS, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, trình độ và nhận thức cho cộng đồng. Ngoài ra, du lịch còn đóng vai trò là cầu nối giữa cộng đồng và du khách, lan toả các giá trị văn hoá giàu bản sắc, đồng thời đóng góp tích cực trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá ấy. Song việc thực hiện phát triển các hoạt động du lịch của địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong cơ chế, nguồn lực và định hướng chiến lược. Theo đó, trong tương lai, địa phương cần có những hướng đi phát triển chiến lược trong xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng gắn với các giá trị văn hoá của các DTTS, cùng với đó là đào tạo, tập huấn cho cộng đồng, khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch địa phương nhằm thu hút sự quan tâm của khách du lịch, từng bước phát triển hoạt động du lịch cộng đồng gắn phát triển kinh tế địa phương và bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống các DTTS ở Bình Liêu.

Tài liệu tham khảo

- Bao Quang Ninh. (2018). Hat then Binh Lieu. <https://binhlieu.quangninh.gov.vn/pInChiTiet.aspx?nid=5223>
- Cong thong tin dien tu huyen Binh Lieu. (2021). Dan toc o huyen Binh Lieu. <https://binhlieu.quangninh.gov.vn/Trang/ChiTietBVGioiThieu.aspx?bvid=70>
- Duong, T. (2020). Bieu tuong van hoa trong khong gian Then co cua toc nguoi Tay huyen Binh Lieu. <http://thinhvuongvietnam.com/Content/bieu-tuong-van-hoa-trong-khong-gian-then-co-cua-toc-nguoi-tay-huyen-binh-lieu-quang-ninh-44480>
- Dung, D. (2016a). Tac dong cua loai hinh du lich homestay doi voi van hoa truyen thong vung dong bao dan toc thieu so va mien nui. *Tap chi Nghién cuu Dan toc*, so 3.
- Dung, D. (2016b). Yeu to tac dong cua du lich cong dong den van hoa cua dong bao dan toc thieu so. *Tap chi Du lich*.
- Hieu, T. D. (2017). Net doc dao ngay hoi “Kieng gio” cua dong bao dan toc Dao Thanh Phan o xa Dong Van, Binh Lieu (ngay 04/4 am lich) hang nam. <https://binhlieu.quangninh.gov.vn/pinchitiet.aspx?nid=4211>
- Hieu, T. D. (2018). Khong gian then va nhung bieu tuong van hoa Tay. <https://baoquangninh.com.vn/khong-gian-then-va-nhung-bieu-tuong-van-hoa-tay-2395665.html>
- Hieu, T. D. (2020). Net doc dao cac thon, ban nguoi Tay o Binh Lieu. <https://baoquangninh.com.vn/net-doc-dao-cac-thon-ban-nguoi-tay-o-binh-lieu-2476689.html>
- Nga, T. T. (2017). Ve dep cua phu nu Dao Thanh Phan o Binh Lieu. <https://baoquangninh.com.vn/ve-dep-trang-phuc-cua-phu-nu-dao-thanh-phan-o-binh-lieu-2334050.html>
- Phuong, H. (2021). Net dep van hoa truyen thong dan toc San Chi. <https://quangninh.gov.vn/chuyen-de/dichcorona/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=96467>
- Thin, A. T. (2021). Su ton tai song hanh giua luat toc “Sham nhit hui” cua toc nguoi San Chi o Binh Lieu (Quang Ninh) voi Luat Hon nhan va gia dinh Viet Nam. <https://www.quangninh.gov.vn/bannganh/bandantoc/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=1178>
- Vu, L. (2018). Doc dao le hoi hat Song Co o Huc Dong, Binh Lieu. <http://quankhu3.vn/index.php/Dat-va-nguoi-quan-khu-3/d-c-dao-l-h-i-hat-soong-c-huc-d-ng-binh-lieu.html>
- Luong, P. T. (2008). *Co so khoa hoc phat trien du lich dao ven bo vung du lich Bac Trung Bo*. Vien Nghién cuu Phat trien Du lich.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Hồng Long^a
Ngô Việt Anh^b

^a Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: phamhonglong@gmail.com

^b Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và Phát triển; Email: anh.ngo@ccd.org.vn

Nhận bài: 15/10/2021; Phản biện: 07/3/2022; Tác giả sửa: 10/3/2022; Duyệt đăng: 14/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/606>

Du lịch đã và đang trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt ở những vùng có điều kiện khó khăn hay các vùng dân tộc thiểu số. Bình Liêu là một huyện miền núi phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh, hội tụ đầy đủ các yếu tố thuận lợi để phát triển hoạt động du lịch, gắn liền với công tác phát huy và bảo tồn các giá trị văn hoá bản địa độc đáo, cùng các giá trị của tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn. Việc phát triển du lịch vùng các dân tộc thiểu số ở huyện Bình Liêu mở ra những cơ hội phát triển to lớn, tạo ra sinh kế cho cộng đồng, cải thiện và nâng cao cuộc sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Bình Liêu, đồng thời đóng góp cho công tác gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống và giá trị của cảnh quan thiên nhiên và môi trường trên địa bàn huyện nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

Từ khóa: Du lịch; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.